

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TMC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMC CONSTRUCTION AND TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TMC COTRADI., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110825638

3. Ngày thành lập: 28/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 82, tổ 10, Phố Tây Sơn, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981993936

Fax:

Email: Vuthuong135@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. (không bao gồm chia tách với cải tạo đất)	4299
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lắp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn tổng hợp (loại nhà nước cho phép)	4690
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730(Chính)
34.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

35.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
36.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
37.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
41.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics	5229
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua bán nhà, công trình xây dựng - Cho thuê nhà, công trình xây dựng - Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất - Kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	6810
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản (Loại trừ: Tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ ĐỨC THƯỜNG	Việt Nam	Thôn Tân Lập, Xã Thái Đô, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.700.000.000	85,000	034093003845	
2	HOÀNG VĂN HÙNG	Việt Nam	Thôn 7, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	15,000	001065033052	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **VŨ ĐỨC THƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/04/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034093003845

Ngày cấp: 28/08/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tân Lập, Xã Thái Đô, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tân Lập, Xã Thái Độ, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội